

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG
Số: 35/2025/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đ, ngày 11 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 04 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Phát triển H** (Sau đây viết tắt là “H”); Địa chỉ: A N, phường B, Quận B, TP.HCM

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ.

Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H uỷ quyền cho: Ông Lê Anh T, sinh năm 1993 - Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ; Địa chỉ: Lầu 5, Số C P, Phường V, Quận V, Tp. Hồ Chí Minh.

Và/hoặc: Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1980 - Chức vụ: CV QHKHCN - Ngân hàng TMCP Phát Triển TP. HCM – PGD Đ; Địa chỉ: K, Thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Ông **Cái Văn V**, sinh năm 1980 và bà **Trần Thị N**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ O, TT. L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Cái Văn V và bà Trần Thị N đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển H số tiền gốc 2.900.000.000đ và toàn bộ lãi tiền vay phát sinh tạm tính đến ngày 13/02/2025: Trong hạn là 271.453.329 đồng + quá hạn 1.006.965.925 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi 4.178.419.254 đồng (Bốn tỷ một trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm mười chín nghìn hai trăm năm bốn đồng)

Kể từ ngày 14/02/2025 Ông Cái Văn V và bà Trần Thị N tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 36134/21MN/HĐTD ngày 17/09/2021 đối với số tiền vay gốc còn lại cho đến khi thi hành xong khoản tiền nợ gốc.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông Cái Văn V và bà Trần Thị N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TTMCP Phát triển H thì Ngân hàng TMCP Phát triển H được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất đối với:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 650, tờ bản đồ số 27, xã T, Huyện L, Tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 677046, số vào sổ cấp GCN: CS 03288 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 07/07/2021. Cập nhật thay đổi ngày 15/07/2021.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 60, xã T, Huyện L, Tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 392649, số vào sổ cấp GCN: CS 02562 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 29/01/2019. Cập nhật thay đổi ngày 10/12/2020.

Tài sản 3: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 171, tờ bản đồ số 60, xã T, Huyện L, Tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 392650, số vào sổ cấp GCN: CS 02563 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 29/01/2019. Cập nhật thay đổi ngày 10/12/2020.

2.3. Về án phí: Ông Cái Văn V và bà Trần Thị N nhận chịu 56.089.210 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm tám mươi chín triệu hai trăm mười nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.089.210 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm tám mươi chín triệu hai trăm mười nghìn đồng) theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0000588 ngày 06/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ (do ông Nguyễn Hoàng N nộp thay).

2.4. *Về chi phí tố tụng:* Ông Cái Văn V và bà Trần Thị N nhận chịu 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định.

3. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H.Đ;
- Chi cục THADS H.Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Yến Như